

Gia Lai, ngày 04 tháng 7 năm 2019

BÁO CÁO

Thẩm tra các báo cáo và dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh thuộc lĩnh vực kinh tế - ngân sách

Để chuẩn bị cho Kỳ họp thứ Chín, HĐND tỉnh khóa XI, thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, từ ngày 19/6 đến ngày 29/6/2019 Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh được giao thẩm tra 03 báo cáo và 21 dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh do UBND tỉnh trình tại kỳ họp. Trên cơ sở xem xét nội dung các dự thảo nghị quyết và các văn bản quy phạm pháp luật; qua ý kiến thảo luận của thành viên Ban, đại biểu dự họp và giải trình của cơ quan trình dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

I. Đối với các báo cáo

1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2019 (Báo cáo 80/BC-UBND ngày 21/6/2019 của UBND tỉnh)

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất kết quả thực hiện công tác 6 tháng đầu năm 2019 về lĩnh vực kinh tế, báo cáo đã thể hiện đầy đủ những công việc trọng tâm mà UBND tỉnh đã lãnh đạo trong 6 tháng đầu năm, nhờ đó mà nhiều chỉ tiêu đạt so với kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, bên cạnh đó việc quản lý, điều hành của UBND tỉnh gặp một số khó khăn, tồn tại nhất định: Chỉ tiêu GRDP chỉ đạt 7,2%; tiến độ thu thuế thấp nhất trong những năm gần đây; tiến độ xây dựng cơ bản và giải ngân của một số dự án còn chậm, thu hút đầu tư vẫn còn gặp vướng mắc. Đề nghị UBND tỉnh cần có giải pháp cụ thể, tập trung nỗ lực hơn nữa trong 6 tháng cuối năm 2019 mới đạt chỉ tiêu nghị quyết HĐND tỉnh đề ra.

Ngoài những hạn chế đã nêu trong báo cáo còn nhiều vấn đề tồn tại được phát hiện qua giám sát, khảo sát nhưng chưa được UBND tỉnh đề cập. Ban đề nghị UBND tỉnh cần phân tích, đánh giá kỹ thêm các tồn tại, tìm ra những nguyên nhân để có giải pháp quyết liệt hơn trong 6 tháng cuối năm 2019:

- Tốc độ tăng trưởng 6 tháng đầu năm ước đạt 7,22%, đề nghị bổ sung một số giải pháp cụ thể để lãnh đạo, chỉ đạo để thúc đẩy ngành công nghiệp và nông nghiệp phát triển trong 6 tháng cuối năm, phấn đấu GRDP đạt 8,1-8,2%.

- Thu NSNN của một số đơn vị đạt thấp so với dự toán giao (tính cả tiền sử dụng đất có 03 đơn vị chưa đạt dưới 50%, nếu không tính tiền sử dụng đất có 05 đơn vị đạt dưới 50%).

- Việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm rất chậm, người dân không được chuyển mục đích sử dụng đất ảnh hưởng đến việc xây dựng nhà, thế chấp giấy tờ vay vốn ngân hàng.

- Công tác quy hoạch 3 loại rừng còn nhiều sai sót.
- Công tác thu hồi đất rừng bị lấn chiếm để trồng rừng còn chậm; tình trạng mất rừng tự nhiên, mất đất lâm nghiệp vẫn xảy ra nhiều, việc sử dụng đất được nhà nước giao chưa đúng mục đích của các tổ chức, cùng nhiều sai phạm của các chủ rừng, đơn vị được giao quản lý bảo vệ, rừng trên địa bàn tỉnh.
- Công tác xử lý lâm sản tịch thu còn nhiều hạn chế.
- Một số cây trồng chính không đạt kế hoạch.
- Triển khai thực hiện các bước để xây dựng khu công nghiệp Nam Pleiku còn chậm.
- Vốn đầu tư toàn xã hội tuy có tăng so với cùng kỳ nhưng chỉ đạt 42,58% kế hoạch.
 - Cảng hàng không Pleiku chậm được triển khai mở rộng và tính đến nay đã dừng khai thác 2 tuyến bay.
 - Việc xử lý nợ ngân hàng cho người trồng cây hồ tiêu bị chết chưa triển khai đến người dân.
 - Doanh nghiệp thành lập mới chưa đạt kế hoạch (375/900, đạt 41,7%).
 - Việc chậm triển khai thực hiện Chương trình số 64-CTr/TU ngày 05/6/2018 của Tỉnh ủy Gia Lai *hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của BC TW Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập* làm ảnh hưởng đến hoạt động của các hội đặc thù, đơn vị sự nghiệp và thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách.
 - 15/60 xã đã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nhưng theo quy định 5 năm đánh giá lại thì không đạt 19 tiêu chí nhưng chưa được đề cập và chưa có giải pháp cụ thể.

2. Tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2019 và kế hoạch triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019 (Báo cáo số 77/BC-UBND ngày 21/6/2019 của UBND tỉnh)

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với nội dung về tình hình thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2019 và các giải pháp quản lý, điều hành ngân sách 6 tháng cuối năm 2019 như Báo cáo đã nêu. Thu ngân sách ước đạt 2.455 tỷ đồng, đạt 50,1% dự toán HĐND tỉnh giao; Tuy nhiên thu từ nguồn sử dụng đất của một số huyện đạt thấp như: các huyện Krông Pa, Mang Yang, Pleiku, Chư Puh,...; thu trong cân đối (không kể nguồn sử dụng đất) đạt dưới 50% như: các huyện, đơn vị Kong Chro, Kbang, Ia Grai, Đak Đoa, Văn phòng Cục,... đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các địa phương tăng cường các giải pháp thu ngân sách để đảm bảo kế hoạch đề ra.

- Tình hình nợ thuế có xu hướng tăng, đề nghị UBND tỉnh tăng cường các giải pháp thu nợ.
- Chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2019 không đạt so với kế hoạch do việc thực hiện việc sát nhập thôn, làng, tổ dân phố; sát nhập một số đơn vị sự nghiệp công lập;

triển khai chính sách an sinh xã hội chậm; tinh giảm biên chế,....

- Vẫn còn 22 dự án chậm nộp báo cáo quyết toán, tuy chưa quá 24 tháng.
- Kinh phí chuyển nguồn còn lớn (tổng số kinh phí chuyển nguồn từ năm 2018 sang năm 2019: 1.951,7 tỷ đồng).

Ban đề nghị UBND tỉnh có những biện pháp khắc phục những tồn tại trong 6 tháng đầu năm.

3. Danh mục các công trình, dự án đã được HĐND tỉnh thông qua các năm 2014, 2015, 2016 chưa thực hiện (Báo cáo số 62/BC-UBND ngày 06/6/2019 của UBND tỉnh)

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất nội dung báo cáo của UBND tỉnh. Trong 03 năm từ năm 2014 đến năm 2016 trên địa bàn tỉnh có 198/476 công trình, dự án đã được UBND tỉnh cho phép thu hồi và chuyển mục đích sử dụng đất nhưng chưa thực hiện, chiếm 41,59%. Ban đề nghị UBND tỉnh rà soát các công trình, dự án này nếu chưa đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất hàng năm thì điều chỉnh, hủy bỏ và phải công bố việc điều chỉnh, hủy bỏ việc thu hồi hoặc chuyển mục đích đối với phần diện tích đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất theo quy định tại Điều 49 Luật Đất đai năm 2013.

II. Đối với các dự thảo nghị quyết

Các dự thảo nghị quyết trình tại Kỳ họp đều tuân thủ theo quy trình ban hành văn bản, đảm bảo hồ sơ trình theo quy định, đa số đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh. Nội dung thẩm tra cụ thể của từng dự thảo nghị quyết:

1. Về việc thông qua danh mục các công trình, dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng phát sinh trong năm 2019 (Tờ trình số 1217/TTr-UBND ngày 06/6/2019 của UBND tỉnh)

* *Cơ sở pháp lý:* Căn cứ Khoản 1, Điều 58 Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành việc HĐND tỉnh thông qua danh mục các công trình, dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng bổ sung trong năm 2019 như nội dung Tờ trình 1217/TTr-UBND là đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh.

* *Về nội dung dự thảo nghị quyết:* Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất nội dung dự thảo nghị quyết, cụ thể như sau: Tổng số: 13 công trình, dự án; Diện tích: 49,44 ha. Trong đó: Đất trồng lúa: 30,03 ha/11 công trình, dự án; đất rừng phòng hộ: 19,41ha/02 công trình, dự án. Cụ thể:

- a) Huyện Chư Păh: 01 công trình, dự án với diện tích 9,8 ha.
- b) Huyện Ia Pa: 01 công trình, dự án với diện tích 3,0 ha.
- c) Huyện Chư Puh: 02 công trình, dự án với diện tích 25,45 ha.
- d) Thị xã Ayun Pa: 01 công trình, dự án với diện tích 0,4 ha.
- e) Huyện Kbang: 02 công trình, dự án với diện tích 8,41 ha.
- f) Huyện Chư Sê: 01 công trình, dự án với diện tích 0,73 ha.
- f) Huyện Đak Po: 05 công trình, dự án với diện tích 1,65 ha.

Tuy nhiên, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị:

- Đối với các công trình dự án có chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ (đất rừng tự nhiên) phải thực hiện đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ: “Không chuyển mục đích sử dụng 2,25 triệu hec-ta rừng tự nhiên hiện còn sang mục đích khác, kể cả các dự án, công trình đã được phê duyệt nhưng chưa được triển khai (trừ các dự án phục vụ quốc phòng, an ninh đặc biệt phải được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt)”¹. Vì vậy, Ban đề nghị sau khi được HĐND tỉnh thông qua, UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đối với việc chuyển mục đích sử dụng đất của các dự án này thì mới triển khai thực hiện.

- Đề nghị thay cụm từ “phát sinh” bằng cụm từ “bổ sung” tại tên và các nội dung liên quan trong dự thảo nghị quyết.

2. Về việc đề nghị thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất phát sinh trong năm 2019 (Tờ trình 1219/TTr-UBND ngày 06/6/2019 của UBND tỉnh).

* *Cơ sở pháp lý:* Căn cứ quy định tại Khoản 3, Điều 45; Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 và Khoản 8, Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai, việc HĐND tỉnh thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất bổ sung trong năm 2019 như nội dung Tờ trình 1219/TTr-UBND là đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh.

* *Về nội dung dự thảo nghị quyết:* Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất bổ sung trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh: Tổng số 35 công trình, dự án; diện tích 281,59 ha. Cụ thể:

(1) Số lượng công trình, dự án và dự kiến kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng.

a) Huyện Chư Păh: 01 công trình, dự án với diện tích 15,00 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 6.000.000.000 đồng (ngân sách huyện).

b) Huyện Ia Pa: 04 công trình, dự án với diện tích 13,38 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 6.846.590.000 đồng (ngân sách huyện).

c) Huyện Chư Prông: 02 công trình, dự án với diện tích 1,41 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 8.300.000.000 đồng (ngân sách huyện).

d) Huyện Chư Puh: 02 công trình, dự án với diện tích 151,00 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 29.100.000.000 đồng (ngân sách tỉnh và nguồn vốn khác).

đ) Huyện Kong Chro: 05 công trình, dự án với diện tích 3,46 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 2.029.112.000 đồng (ngân sách tỉnh và ngân sách huyện).

e) Thị xã Ayun Pa: 01 công trình, dự án với diện tích 1,32 ha và kinh phí bồi

¹Tại Thông báo số 191/TB-VPVP ngày 22/07/2016 của Văn phòng Chính phủ Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị về các giải pháp khôi phục rừng bền vững vùng Tây Nguyên nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2016-2020.

thường giải phóng mặt bằng dự kiến 13.000.000.000 đồng (ngân sách Trung ương).

f) Huyện Mang Yang: 01 công trình, dự án với diện tích 7,40 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 132.405.000 đồng (ngân sách huyện).

g) Huyện Kbang: 06 công trình, dự án với diện tích 54,61 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 9.780.000.000 đồng (ngân sách huyện, Trung ương và nguồn vốn khác).

h) Huyện Đak Đoa: 07 công trình, dự án với diện tích 19,41 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 24.030.000.000 đồng (ngân sách huyện và nguồn vốn khác).

i) Huyện Ia Grai: 01 công trình, dự án với diện tích 0,53 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 88.011.720 đồng (ngân sách huyện).

k) Thành phố Pleiku: 01 công trình, dự án với diện tích 2,81 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 42.000.000.000 đồng (nguồn vốn khác).

l) Thị xã An Khê: 01 công trình, dự án với diện tích 0,76 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 535.969.000 đồng (ngân sách thị xã).

m) Huyện Chư Sê: 03 công trình, dự án với diện tích 10,50 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 591.486.150 đồng (ngân sách huyện).

(2) Tổng kinh phí dự kiến và nguồn vốn thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng: 142.433.573.870 đồng. Trong đó:

a) Ngân sách tỉnh: 30.549.112.000 đồng.

b) Ngân sách huyện: 32.124.461.870 đồng.

c) Nguồn vốn khác: 79.760.000.000 đồng.

- Đề nghị thay cụm từ “phát sinh” bằng cụm từ “bổ sung” tại tên và các nội dung liên quan trong dự thảo nghị quyết.

3. Về việc quy định một chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Tờ trình 1334/TTr-UBND ngày 14/6/2019 của UBND tỉnh)

* *Cơ sở pháp lý:* Căn cứ Điều 19 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn²; Điểm h, Khoản 9, Điều 30 Luật Ngân sách Nhà nước³ năm 2015 việc HĐND tỉnh thông qua nghị quyết quy định một chính sách

² Điều 19. Trách nhiệm của địa phương

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh:

a) Rà soát, ban hành chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tại địa phương, trong đó quy định chính sách tín dụng tại địa phương quy định tại Điều 8 Nghị định này; vốn cấp bù lãi suất hỗ trợ cho các dự án và mức vốn sử dụng ngân sách địa phương để đảm bảo thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp.

³ 9. Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn:

h) Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chỉ có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.

* **Về nội dung dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất và đề nghị bổ sung, làm rõ các nội dung sau:

- Tại Điều 6: Đề nghị xác định tỷ lệ % ngân sách địa phương hỗ trợ hoặc cụ thể mức vốn ngân sách địa phương hỗ trợ theo Khoản 1, Điều 14 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ⁴. Đồng thời, bỏ cụm từ "các quỹ hợp pháp khác".

- Tại Điểm b, Điều 3 Hỗ trợ lãi suất vay thương mại đề nghị sửa 1 số từ cho phù hợp như: "dưới", "từ", "trên" và viết lại như sau:

+ Dự án có vốn đầu tư dưới 100 tỷ đồng: mức hỗ trợ không quá 100 triệu đồng, trong thời gian tối đa 02 năm.

+ Dự án có vốn đầu tư từ 100 tỷ đồng đến 500 tỷ đồng: mức hỗ trợ được tính không quá 50 triệu đồng cho mỗi 100 tỷ đồng vốn đầu tư tăng thêm, trong thời gian tối đa 03 năm.

+ Dự án có vốn đầu tư trên 500 tỷ đồng: mức hỗ trợ được tính không quá 50 triệu đồng cho mỗi 200 tỷ đồng vốn đầu tư tăng thêm, trong thời gian tối đa 04 năm.

- Tại Điểm b, Khoản 1, Điều 19 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ⁵ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn quy định: "HĐND cấp tỉnh ban hành cơ chế thúc đẩy tập trung đất đai, tạo quỹ đất để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn phù hợp với thẩm quyền và các quy định của pháp luật". UBND tỉnh chưa trình HĐND tỉnh nội dung "ban hành cơ chế thúc đẩy tập trung đất đai". Vì vậy, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh tiếp tục nghiên cứu và trình HĐND tỉnh nội dung này vào kỳ họp lần sau.

* **Đối với thể thức, bỏ cục dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh:

- Bỏ sang cụm từ "đặc thù" vào tên nghị quyết và viết lại như sau: "về

⁴ Điều 14. Nguồn vốn hỗ trợ

1. Ngân sách trung ương dành ngân sách tương đương tối thiểu 5% vốn đầu tư phát triển hàng năm cho ngành nông nghiệp; ngân sách các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương dành tối thiểu 5% vốn chi ngân sách địa phương hàng năm cho ngành nông nghiệp để thực hiện. Ngoài ra, các bộ ngành và địa phương được sử dụng nguồn vốn lồng ghép từ các Chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội và các quỹ hợp pháp để thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định này.

⁵ Điều 19. Trách nhiệm của địa phương

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh:

a) Rà soát, ban hành chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tại địa phương, trong đó quy định chính sách tín dụng tại địa phương quy định tại Điều 8 Nghị định này; vốn cấp bù lãi suất hỗ trợ cho các dự án và mức vốn sử dụng ngân sách địa phương để đảm bảo thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp.

b) Ban hành cơ chế thúc đẩy tập trung đất đai, tạo quỹ đất để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn phù hợp với thẩm quyền và các quy định của pháp luật.

việc quy định một chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai".

- Bổ sung phần căn cứ: Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

4. Về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án chỉnh trang đô thị thị xã Ayun Pa (Tờ trình 1218/TTr-UBND ngày 06/6/2019 của UBND tỉnh)

* *Về nội dung dự thảo nghị quyết:* Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án chỉnh trang đô thị thị xã Ayun Pa như sau:

- Điều chỉnh Điểm b, Khoản 2, Mục I Văn bản số 253/HĐND-VP ngày 03/5/2017 của Thường trực HĐND tỉnh như sau: Khu thể dục thể thao rộng 5,07 ha trong đó sân vận động rộng 3,35 ha, gồm các hạng mục: San nền; trồng cỏ mặt sân; cổng tường rào quanh sân; hệ thống cấp, thoát nước; hệ thống điện chiếu sáng và công trình vệ sinh.

- Điều chỉnh Điểm e, Khoản 2, Mục I Văn bản số 253/HĐND-VP ngày 03/5/2017 của Thường trực HĐND tỉnh như sau: Đường Kpă Klong (đoạn Lý Thái Tổ - Phạm Hồng Thái) dài 745m.

- Điều chỉnh Điểm g, Khoản 2, Mục I Văn bản số 253/HĐND-VP ngày 03/5/2017 của Thường trực HĐND tỉnh như sau: Công viên Bến Mộng rộng 0,93ha gồm các hạng mục: San nền; đường nội bộ; hệ thống điện chiếu sáng; hệ thống tưới nước; sân tập thể dục; khu vui chơi trẻ em; các hạng mục phụ.

- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh nhận thấy việc điều chỉnh quy mô của từng công trình không làm thay đổi tổng mức đầu tư nhưng kinh phí bố trí cho từng công trình sẽ tăng, giảm sau khi điều chỉnh quy mô. Vì vậy, Ban đề nghị HĐND tỉnh giao UBND tỉnh triển khai các bước theo đúng quy định.

*** Đối với thể thức, bộ cục dự thảo nghị quyết:**

- Đề nghị bỏ căn cứ: "Căn cứ Nghị quyết số 136/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C của tỉnh Gia Lai".

- Bổ sung cụm từ: "Việc điều chỉnh quy mô của từng công trình không làm thay đổi tổng mức đầu tư nhưng kinh phí bố trí cho từng công trình sẽ tăng, giảm sau khi điều chỉnh quy mô. Vì vậy, Ban đề nghị HĐND tỉnh giao UBND tỉnh triển khai các bước theo đúng quy định".

5. Về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường liên xã Ia Ga - Ia Lâu, huyện Chư Prông (Tờ trình 810/TTr-UBND ngày 17/4/2019 của UBND tỉnh)

* *Cơ sở pháp lý:* Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014; Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đầu tư công; Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự

án thuộc các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 136/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C của tỉnh Gia Lai việc HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường liên xã Ia Ga - Ia Lâu, huyện Chư Prông là đúng thẩm quyền.

* **Về nội dung dự thảo nghị quyết:** Ban thống nhất và đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định những nội dung cụ thể:

- Quy mô đầu tư (dự kiến): Tổng chiều dài tuyến 12,04km, đường cấp IV miền núi theo TCVN 4054: 2005; kết cấu mặt đường bê tông xi măng; xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thoát nước (trong đó có 02 cầu bê tông cốt thép) và hệ thống an toàn, tổ chức giao thông trên tuyến đường.

- Nhóm dự án: Trọng điểm nhóm C.

- Tổng mức đầu tư (dự kiến): 78 tỷ đồng (Bảy mươi tám tỷ đồng).

- Cơ cấu nguồn vốn: Dự phòng ngân sách Trung ương năm 2018: 40 tỷ đồng, dự phòng ngân sách tỉnh: 30 tỷ đồng và phần vốn còn lại do ngân sách huyện đảm bảo.

- Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019-2020.

- Tiến độ thực hiện dự án:

+ Năm 2019 phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư và triển khai thi công công trình.

+ Năm 2020 thi công hoàn thành công trình.

6. Về việc bố trí vốn cho các dự án bằng nguồn vốn dự phòng ngân sách địa phương kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (Tờ trình 1329/TTr-UBND ngày 14/6/2019 của UBND tỉnh)

* **Cơ sở pháp lý:**

- Căn cứ Khoản 3, Điều 1, Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2016-2020⁶, thì các nội dung UBND tỉnh đề nghị bố trí vốn chưa đầy đủ thủ tục để bố trí vốn hàng năm cho các dự án sử dụng nguồn vốn dự phòng ngân sách địa phương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

* **Về nội dung dự thảo nghị quyết:**

⁶ Khoản 3, Điều 1, Nghị định 120/2018/NĐ-CP: Dự án khẩn cấp và dự án cần thiết mới phát sinh bổ sung vào danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn được bố trí vốn từ nguồn dự phòng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định tại Điều 7 của Nghị định này và phải được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư.

- Căn cứ Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn; thực hiện văn bản 6900/BKHĐT-TH ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Kế hoạch Đầu tư về nguyên tắc, tiêu chí sử dụng dự phòng kế hoạch đầu tư trung hạn tại các bộ, ngành, địa phương⁷. Do đó, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định bổ sung 06/07 danh mục công trình, dự án do UBND tỉnh trình⁸ vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và được bố trí vốn từ nguồn dự phòng ngân sách địa phương kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020. Đôi với dự án: Đường từ UBND xã Ia Pal, huyện Chư Sê đi Quốc lộ 25, Ban không thống nhất. Vì: xét tính cấp thiết nên nhiều thành viên Ban không đồng ý.

- Nếu HĐND tỉnh thống nhất nội dung này, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án đường Tôn Đức Thắng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, dự án này đã đảm bảo hồ sơ theo quy định (UBND tỉnh trình tại kỳ họp lần này tại Tờ trình 1381/TTr-UBND ngày 21/6/2019).

- Ban đề nghị bổ sung dự án: Đầu tư kênh tưới cánh đồng Buôn Blang, xã Chư Ngọc, huyện Krông Pa theo kiến nghị của cử tri huyện Krông Pa gửi tới HĐND tỉnh Kỳ họp thứ Sáu; đã được UBND tỉnh trả lời, chỉ đạo giải quyết tại Báo cáo số 129/BC-UBND ngày 22/10/2018 và Báo cáo số 104/BC-HĐND ngày 26/11/2018 của HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri đã gửi đến Kỳ họp thứ Sáu, HĐND tỉnh khóa XI.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

*** Đối với thể thức, bố cục dự thảo nghị quyết:**

- Tên dự thảo nghị quyết đề nghị sửa lại như sau: "Về việc bổ sung danh mục các công trình, dự án khởi công mới vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 sử dụng nguồn vốn dự phòng ngân sách địa phương kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai".

- Tại Điều 1 đề nghị sửa lại như sau: "Bổ sung danh mục các công trình, dự án khởi công mới vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 sử dụng nguồn vốn dự phòng ngân sách địa phương kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:....".

7. Về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án đường Tôn Đức Thắng,

⁷ UBND cấp tỉnh chịu trách nhiệm xây dựng phương án sử dụng dự phòng kế hoạch đầu tư trung hạn: vốn cân đối ngân sách địa phương, vốn trái phiếu chính quyền địa phương, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương, các khoản vốn vay khác của ngân sách địa phương để đầu tư (nếu có), báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định theo quy định Luật Đầu tư công và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020

⁸ 06/07 dự án Ban thống nhất: (1) Đường Tôn Đức Thắng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; (2) Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai - hạng mục Khoa Cấp cứu và Khoa Dược; (3) Đường vào ba buôn xã Chư Drăng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; (4) Nâng cấp đường từ Quốc lộ 25 đi UBND xã Chư Băh, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai; (5) Khu hội chợ triển lãm tỉnh Gia Lai;(6) Đường liên xã Tân An đi Yang Bắc, Phú An (đoạn Km4+34-Km6+50m), huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai.

thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (Tờ trình 1381/TTr-UBND ngày 21/6/2019 của UBND tỉnh).

*** Cơ sở pháp lý:**

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014 và các văn bản hướng dẫn liên quan, việc HĐND tỉnh ban hành nghị quyết quyết định chủ trương đầu tư dự án đường Tôn Đức Thắng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.

*** Đối với nội dung dự thảo nghị quyết:**

- Ban thống nhất và đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư những nội dung cụ thể:

(1) Mục tiêu đầu tư: Nâng cấp tuyến đường theo quy hoạch được duyệt nhằm đáp ứng nhu cầu giao thông, chỉnh trang đô thị và đảm bảo tính đồng bộ của tuyến đường, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

(2) Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi):

a) Đoạn Km0-Km0+950m và Km1+610-Km2+850m, L=2.190m: Nền đường rộng 30m; mặt đường và dải phân cách rộng 21m (dài phân cách rộng 3m, mặt đường rộng 9mx2=18m); vỉa hè rộng 4,5mx2=9m (trong đó lát gạch 1,5mx2=3m, phần vỉa hè còn lại dự kiến huy động nhân dân tự gia cố); kết cấu mặt đường bằng bê tông nhựa; xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thoát nước, hệ thống an toàn giao thông và hệ thống điện chiếu sáng.

b) Đoạn Km0+950-Km1+610m, L=660m: Bổ sung dải phân cách giữa rộng 3m và các hạng mục phụ.

(3) Nhóm dự án: Nhóm B.

(4) Tổng mức đầu tư (dự kiến): 88 tỷ đồng (Tám mươi tám tỷ đồng).

(5) Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

(6) Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

(7) Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019 - 2020.

(8) Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2019 phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư; Năm 2020, 2021 thi công hoàn thành công trình.

- Ban đề nghị sửa thời gian thực hiện dự án từ 2019-2020 thành 2019-2021 (vốn vẫn bố trí đến năm 2020).

Tuy nhiên, Ban đề nghị chủ đầu tư trong quá trình thiết kế, dự toán nghiên cứu bổ sung nội dung sau: Đối với đoạn Km0+950 - Km1+610 cần xây dựng phương án thoát nước đảm bảo nước không chảy vào lưu vực của lòng hồ Biển Hồ và giải pháp thoát nước phía bên phải tuyến phù hợp, không làm ảnh hưởng đến các hộ dân khu vực xung quanh.

8. Về việc đề nghị điều chỉnh nguồn vốn đầu tư dự án Hạ tầng du lịch tỉnh Gia Lai (Tờ trình 1508/TTr-UBND ngày 05/7/2019 của UBND tỉnh)

*** Cơ sở pháp lý:** Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014 và các văn bản hướng dẫn liên quan, việc HĐND tỉnh ban hành nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng du lịch tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.

*** Về nội dung dự thảo nghị quyết:**

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất điều chỉnh nguồn vốn trong chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng du lịch tỉnh Gia Lai như sau: Điều chỉnh khoản 5 mục I văn bản số 128/HĐND-VP ngày 27/10/2016 của Thường trực HĐND tỉnh như sau: Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh.

9. Về việc đề nghị điều chỉnh, bổ sung một số dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 (Tờ trình 1286/TTr-UBND ngày 13/6/2019 của UBND tỉnh)

*** Cơ sở pháp lý:** Việc HĐND tỉnh cho điều chỉnh, bổ sung một số dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 là phù hợp với thẩm quyền tại các quy định của Luật Đầu tư công năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công.

*** Về nội dung dự thảo nghị quyết:**

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thống nhất điều chỉnh tên dự án từ “Sửa chữa, cải tạo, mở rộng Trụ sở Tỉnh ủy Gia Lai” thành “Đầu tư khu B Trụ sở Tỉnh ủy Gia Lai”.

2. Thống nhất bổ sung danh mục dự án và dự kiến bố trí vốn từ nguồn vốn chưa phân bổ của nguồn vốn cân đối theo tiêu chí tỉnh đầu tư với số vốn là 71,85 tỷ đồng cho 4 dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020:

- Cầu Ya Hội, huyện Đăk Pơ, tỉnh Gia Lai: 12,9 tỷ đồng.
- Đường vào vườn quốc gia Kon Ka Kinh, huyện Mang Yang: 22 tỷ đồng.
- Bảo tồn, tôn tạo di tích Tây Sơn Thượng Đạo, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai: 24,95 tỷ đồng.

3. Thống nhất bổ sung vốn cho các chương trình, dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 từ nguồn dự phòng ngân sách địa phương (vốn đầu tư công), gồm những dự án sau:

3.1. Bố trí vốn đối ứng với ngân sách Trung ương

a) Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020: bổ sung 5,178 tỷ đồng.

b) Hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thơ Ga, xã Chư Don, huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai: bổ sung 7 tỷ đồng.

c) Dự án Hạ tầng du lịch tỉnh Gia Lai: UBND tỉnh đề nghị bổ sung 50,24 tỷ đồng. Nếu HĐND tỉnh thống nhất xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng du lịch tỉnh Gia Lai (UBND tỉnh trình tại kỳ họp lần này tại Tờ trình 1508/TTr-UBND ngày 05/7/2019) thì đề nghị HĐND tỉnh thống nhất bổ trí vốn bổ sung cho dự án này.

3.2. Bố trí vốn cho các dự án đã bố trí từ nguồn vốn cần đối ngân sách tỉnh còn thiếu vốn:

Dự án Đường hầm sở chỉ huy cơ bản huyện Ia Grai: Dự án này đã được Bộ Tư lệnh Quân khu 5 phê duyệt quyết toán, còn thiếu và đề nghị bổ sung 2,122 tỷ đồng.

4. Trên cơ sở các ngành báo cáo, Ban nhận thấy 02 dự án UBND tỉnh trình tuy đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh nhưng chưa báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến trước khi trình HĐND tỉnh, Ban đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định, gồm:

- **Dự án Kè chống sạt lở bờ Tây sông Ayun đoạn qua thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai:** bổ sung vốn 23,6 tỷ đồng. Lý do: Mặc dù Dự án này là dự án chuyển tiếp thực hiện trước năm 2015 khi Luật Đầu tư công chưa ban hành. Theo điểm b, Khoản 1, Điều 106 của Luật Đầu tư công quyết định việc xử lý các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tiếp tục theo kế hoạch, do đó việc phê duyệt điều chỉnh dự án chuyển tiếp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

- **Đường liên xã (đoạn từ tỉnh lộ 669 đi phường An Phước và xã Cửu An) Thị xã An Khê:** bổ sung 4 tỷ đồng. Lý do: Do nhà máy đường An Khê gấp khó khăn, không huy động được nguồn xã hội hóa.

* **Đối với thể thức, bộ cục dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị chỉnh sửa một số nội dung như sau:

- Phần căn cứ: Bổ sung “*Căn cứ Nghị định 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công*”.

10. Đề nghị ban hành nghị quyết về một số chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh (Tờ trình 1331/TTr-UBND ngày 14/6/2019 của UBND tỉnh)

* **Đối với nội dung dự thảo nghị quyết:** Chỉ có 02 chính sách tại Điều 2 và Điều 6 (gồm: hỗ trợ người tốt nghiệp đại học trở lên làm việc ở hợp tác xã nông nghiệp và chính sách hỗ trợ chi phí đánh giá và cấp giấy chứng nhận nông nghiệp hữu cơ hoặc thực hành nông nghiệp tốt (GAP) tại các khu, vùng tập trung đất đai) là chính sách đặc thù; Vì vậy, căn cứ quy định tại Điểm h, Điều 30 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015⁹ hai chính sách này thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh, Ban đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định ban hành nghị quyết đối với 2 chính sách này. Còn lại các chính sách khác thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh quy định. Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục rà soát. Trình HĐND tỉnh bổ sung các chính sách đặc thù để khuyến khích phát triển hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

⁹ 9. Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn:

h) Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

- Tại Điều 2, dự thảo nghị quyết quy định “*Tuổi dưới 45 đối với nam và dưới 40 đối với nữ*”, đề nghị rà soát điều kiện hỗ trợ để lựa chọn độ tuổi phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

* **Đối với thể thức, bối cảnh dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị chỉnh sửa một số nội dung như sau:

- Bổ sung cụm từ “*đặc thù*” vào tên nghị quyết và viết lại như sau: “*Quy định một số chính sách đặc thù khuyến khích phát triển hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai*”.

- Điều 1 sửa lại như sau: “*Quy định một số chính sách đặc thù khuyến khích phát triển hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai*, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng và nguyên tắc áp dụng…”

- Bỏ các nội dung tại Điều 3, Điều 4, Điều 5.

11. Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi Nghị quyết số 57/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh quy định đối tượng và mức hỗ trợ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Tờ trình 1287/TTr-UBND ngày 13/6/2019 của UBND tỉnh)

* **Đối với nội dung dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất và đề nghị sửa đổi, bổ sung một số điểm sau:

+ Điều 1 sửa lại như sau: “*Sửa đổi nội dung tại Điểm 1b, mục 1 Biểu quy định mức hỗ trợ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai tại Nghị quyết số 57/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh như sau:...*”. Đồng thời, đưa bảng biểu của phụ lục vào nghị quyết. Bỏ phụ lục đính kèm.

+ Cuối Điều 1 đề nghị bổ sung cụm từ: *Các nội dung khác thực hiện theo Nghị quyết số 57/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh về việc “quy định đối tượng và mức hỗ trợ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai” và Nghị quyết số 84/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND tỉnh “về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 57/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định đối tượng và mức hỗ trợ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai”.*

12. Về phương án phân bổ kinh phí hỗ trợ từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019 (Tờ trình 1288/TTr-UBND ngày 13/6/2019 của UBND tỉnh)

* **Đối với nội dung dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất phương án phân bổ kinh phí hỗ trợ từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019 là 32.900 triệu đồng, trong phần kinh phí phân bổ cho các đối tượng đáp ứng đủ

điều kiện, tiêu chí hỗ trợ theo quy định là 64.767 triệu đồng/tổng kinh phí được giao nguồn dự phòng trung hạn 2016-2020 nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 109.760 triệu đồng, phần vốn không đáp ứng đủ điều kiện tiêu chí hỗ trợ theo quy định là 44.993 triệu đồng. Ban đề nghị HĐND tỉnh giao UBND tỉnh làm việc với các Bộ, ngành trung ương cho phép tỉnh Gia Lai sử dụng nguồn kinh phí dự phòng ngân sách Trung ương còn lại 44.993 triệu đồng để tập trung đầu tư cho những xã, huyện phấn đấu đạt nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, ưu tiên bố trí cho huyện Kbang (huyện duy nhất của tỉnh Gia Lai được Chính phủ chọn xây dựng thí điểm mô hình nông thôn mới giai đoạn 2011-2020).

* **Đối với thể thức, bộ cục dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

13. Về việc đề nghị quyết định chủ trương triển khai Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2019-2023 (Tờ trình 1330/TTr-UBND ngày 14/6/2019 của UBND tỉnh)

* **Cơ sở pháp lý:**

- Căn cứ Điều 27 Nghị định 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa¹⁰; Văn bản số 8490/BKHĐT-PTDN ngày 28/11/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý dự thảo Đề án Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) trên địa bàn tỉnh Gia Lai, HĐND tỉnh quyết định chủ trương triển khai Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2019-2023 là đúng thẩm quyền.

- Tại Kỳ họp thứ Bảy, HĐND tỉnh khóa XI, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 149/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 về chủ trương triển khai Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2019-2023, tại Điều 2 Nghị quyết đề nghị: “Sau có ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, hoàn chỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến trước khi phê duyệt và triển khai Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2019-2023”. Tuy nhiên, tại văn bản góp ý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề

¹⁰ Điều 27. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa
1. Chủ trì xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đảm bảo nguyên tắc:

a) Bộ, cơ quan ngang bộ trình Thủ tướng Chính phủ ra quyết định sau khi lấy ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính;
b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lấy ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư để đảm bảo thống nhất về tính đồng bộ, mục tiêu đổi tượng trọng tâm hỗ trợ để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định chủ trương trước khi ra quyết định phê duyệt triển khai Đề án;

....

nghị UBND tỉnh nghiên cứu, hoàn chỉnh Đề án, trình HĐND tỉnh Gia Lai xem xét, quyết định theo quy định. Vì vậy, việc HĐND tỉnh quyết định chủ trương triển khai Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2019-2023 là đúng thẩm quyền.

UBND tỉnh đã rà soát, điều chỉnh bổ sung vào Đề án trình HĐND tỉnh theo ý kiến góp ý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Ban cơ bản thống nhất với nội dung Đề án.

+ Tại Mục VI. Nguồn lực thực hiện: Bổ sung cụm từ “tối thiểu” trước số kinh phí.

* **Đối với thể thức, bộ cục dự thảo nghị quyết:** Ban đề nghị chỉnh sửa một số nội dung sau:

+ Tại Điều 1 đề nghị thay cụm từ “thống nhất” bằng cụm từ “quyết định” và viết lại như sau: “Quyết định chủ trương triển khai Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2019-2023”.

+ Bổ sung Điều 2 “Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 149/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh về chủ trương triển khai Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2019 - 2023”.

14. Về việc quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Tờ trình 1310/TTr-UBND ngày 14/6/2019 của UBND tỉnh).

* **Cơ sở pháp lý:** Căn cứ Khoản 1, 2 Điều 33 Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước¹¹, theo đó, việc HĐND tỉnh quy định mức chi cụ thể tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh là đúng thẩm quyền.

* **Đối với nội dung dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thông nhất các mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh như đề nghị của UBND tỉnh.

¹¹Điều 33. Thẩm quyền quy định mức chi cụ thể tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước của các Bộ, địa phương, các cơ quan, đơn vị

1. Đối với chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị quốc tế

Căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí và giá cả thực tế, Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương, Hội đồng nhân dân tinh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định các mức chi cụ thể tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị quốc tế tại Việt Nam đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý để thực hiện cho phù hợp nhưng không vượt mức chi quy định tại Thông tư này.

2. Đối với chi tiếp khách trong nước

Căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí và giá cả thực tế, Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan nhà nước khác ở trung ương, Hội đồng nhân dân tinh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định các mức chi cụ thể tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý để thực hiện cho phù hợp, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí.

* **Đối với thể thức, bổ cục dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất và đề nghị sửa đổi, bổ sung một số điểm sau:

- Phần căn cứ: Bổ cụm từ "Khoản 1, Điều 27";

- Điều 1 sửa lại như sau: "Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng..."

2. Các mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh Gia Lai..."

15. Về việc xin ý kiến để UBND tỉnh ban hành quyết định quy định đối tượng khách trong nước được mời cơm áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai (Tờ trình 1294/TTr-UBND ngày 13/6/2019 của UBND tỉnh).

* **Cơ sở pháp lý:**

Căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 31 Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước¹², theo đó, việc HĐND tỉnh cho ý kiến về nội dung này là đúng thẩm quyền.

* **Đối với nội dung dự thảo nghị quyết:**

Tại buổi thẩm tra cơ quan trình dự thảo nghị quyết chưa làm rõ nội dung "đối tượng khách được mời cơm đối với từng loại hình cơ quan thuộc tỉnh". Quy định như dự thảo nghị quyết thì hầu hết đối tượng khách nào cũng được mời cơm, nếu không quy định cụ thể sẽ rất khó quản lý, ngân sách không thể đảm bảo. Vì vậy, Ban chưa thống nhất cao với dự thảo nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo nghị quyết căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách địa phương quy định đối tượng khách được mời cơm cụ thể cho từng loại hình cơ quan đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí, trình HĐND tỉnh kỳ họp lần sau.

16. Về việc quy định quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai (Tờ trình 1292/TTr-UBND ngày 13/6/2019 của UBND tỉnh).

* **Cơ sở pháp lý:** Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 18; Điểm c Khoản 2 Điều 25; Điểm b Khoản 2 Điều 29; Điểm b Khoản 2 Điều 30 Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi quy định: "HĐND cấp tỉnh phân cấp thẩm quyền..."; Tại điểm c Khoản 2 Điều 26, Điểm c Khoản 2 Điều 27 Nghị định số 129/2017/NĐ-CP quy định: "HĐND cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền...", theo đó, việc HĐND tỉnh ban hành nghị quyết

¹² Điều 31. Chi mời cơm

2. Thẩm quyền quy định đối tượng được mời cơm

b) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách địa phương quy định cụ thể đối tượng khách được mời cơm đối với từng loại hình cơ quan thuộc tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi ban hành, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

quy định phân cấp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.

* **Đối với nội dung dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

* **Đối với thể thức, bộ cục dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau:

- Tại Điều 1 sửa lại: Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai. Gồm các nội dung như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh:....

2. Đối tượng áp dụng:....

- Tại Điểm b, Khoản 2, Điều 2: Bổ sung cụm từ “*Phòng Kinh tế*” sau cụm từ “*Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn*”.

17. Về việc quy định mức chi công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Tờ trình 1293/TTr-UBND ngày 13/6/2019 của UBND tỉnh).

* **Cơ sở pháp lý:**

Căn cứ Khoản 1, 2, Điều 6c Thông tư số 08/2019/TT-BTC ngày 30/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2014/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính *quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020*¹³, theo đó việc HĐND tỉnh ban hành nghị quyết quy định mức chi công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.

* **Đối với nội dung dự thảo nghị quyết:**

Tại dự thảo nghị quyết cơ quan trình đề xuất từng mục chi cụ thể của 02 nội dung chi trên như sau:

- Công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: Chi cơ quan thống kê, tổng hợp số liệu cấp tỉnh; chi công điều tra cho cán bộ điều tra; chi photo biểu mẫu, phiếu điều tra; chi công nhập liệu; tập huấn cho cán bộ điều tra số liệu; công lấy mẫu nước; phân tích đánh giá chất lượng các mẫu nước sinh hoạt nông thôn theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt (QCVN 02: 2008/BYT).

¹³ **Điều 6c. Nội dung chi, mức chi**

1. Nội dung chi

Công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm.

2. Mức chi: UBND cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân quy định mức chi cụ thể để thực hiện.

- Kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm: Chi công tác phí đi lấy mẫu; chi phí phân tích mẫu nước.

Qua thẩm tra cơ quan xây dựng dự thảo nghị quyết nhưng chưa chứng minh được nội dung từng mục chi cụ thể này ở quy định nào, chỉ đề xuất trên cơ sở thực tế. Ngoài ra, việc dẫn chiếu các nội dung chi đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác là chưa phù hợp theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015¹⁴. Vì vậy, tại buổi họp thẩm tra Ban chia thong nhất với dự thảo nghị quyết, vì chưa đủ cơ sở pháp lý. Đề nghị trình HĐND tỉnh tại kỳ họp lần sau.

18. Về việc quy định nội dung chi và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Tờ trình 1312/TTr-UBND ngày 14/6/2019 của UBND tỉnh).

*** Cơ sở pháp lý:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 05/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến¹⁵, HĐND tỉnh ban hành nghị quyết quy định nội dung chi và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.

*** Đối với nội dung dự thảo nghị quyết:**

Ban nhận thấy:

- Dự thảo nghị quyết cần bổ sung một số nội dung chi, mức chi được quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 05/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính như: Điểm a, Khoản 1, Điều 5 “Tổ chức dịch vụ môi giới chuyển giao sáng kiến” và nội dung quy định tại Điều 6 “Nội dung và mức chi khuyến khích phong trào thi đua lao động sáng tạo”.

- Mức chi cho Chủ tịch Hội đồng sáng kiến khi họp hội đồng sáng kiến là 500.000 đồng/buổi họp là mức tối đa theo quy định chưa phù hợp với điều kiện và ngân sách của tỉnh; chưa phân biệt mức chi cho hội đồng sáng kiến cấp tỉnh với cấp cơ sở (mức đề xuất của các thành viên Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh là: đối với cấp tỉnh 400.000 đồng/buổi họp; đối với cấp cơ sở 300.000 đồng/buổi họp), đề nghị cơ quan trình dự thảo nghị quyết nghiên cứu. Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

*** Đối với thể thức, bộ cục dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị:

¹⁴Khoản 2 Điều 8: Văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định chung chung, không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác.

¹⁵ Điều 3. Nguyên tắc quản lý và sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước

1. Nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện hoạt động sáng kiến quy định tại Chương II Thông tư này là các mức tối đa. Căn cứ theo khả năng cân đối nguồn lực, Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định các nội dung, mức chi cụ thể cho hoạt động sáng kiến đảm bảo phù hợp.

- Điều 1. Đề nghị bỏ đối tượng áp dụng. Vì nội dung này được quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BTC và Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến.

- Điều 2 thành Điều 1 và viết lại như sau: "*Quy định nội dung chi và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Gia Lai, như sau:...*".

19. Về việc quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiêu tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Tờ trình 1319/TTr-UBND ngày 14/6/2019 của UBND tỉnh).

* **Cơ sở pháp lý:**

Căn cứ Khoản 1, Điều 11 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2019 của Chính phủ về quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiêu tiên tiến, tiết kiệm nước¹⁶, HĐND tỉnh ban hành nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiêu tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh là đúng thẩm quyền.

* **Đối với nội dung dự thảo nghị quyết:**

Ban cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo nghị quyết. Tuy nhiên, Ban đề nghị một số nội dung sau:

Cần chia chính sách hỗ trợ thành 2 vùng: vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc địa bàn thôn, làng, tổ dân phố (và tương đương) đặc biệt khó khăn và địa bàn xã, phường, thị trấn còn lại hoặc địa bàn thôn, làng, tổ dân phố (và tương đương) nhằm phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi vùng. Cụ thể như sau:

- Đối với mức chi hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước:
 - + Đề nghị đổi với địa bàn xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc địa bàn thôn, làng, tổ dân phố (và tương đương) đặc biệt khó khăn: Hỗ trợ bằng mức tối đa (100%) Nghị định số 77/2018/NĐ-CP;
 - + Đối với địa bàn xã, phường, thị trấn còn lại hoặc địa bàn thôn, làng, tổ dân phố (và tương đương) hỗ trợ 90% tổng giá trị đầu tư xây dựng công trình.
- Bổ sung chính sách hỗ trợ tưới tiêu tiên tiến, tiết kiệm nước cho địa bàn xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc địa bàn thôn, làng, tổ dân phố (và tương đương) đặc biệt khó khăn (bằng mức tối đa quy định tại Điều 5, Nghị định số 77/2018/NĐ-CP) như sau:
 - + Hỗ trợ 50% chi phí vật liệu, máy thi công và thiết bị để đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiêu tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng, mức hỗ trợ không quá 40 triệu đồng/ha.

¹⁶Điều 11. Trách nhiệm của địa phương

1. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

a) Ban hành quy định cụ thể mức hỗ trợ của từng chính sách theo khả năng cân đối của ngân sách và bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện các chính sách theo quy định của Nghị định này;
b) Ban hành chính sách hỗ trợ đặc thù khác ngoài các chính sách đã quy định tại Nghị định này để hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiêu tiên tiến, tiết kiệm nước.

+ Hỗ trợ 50% chi phí để san phẳng đồng ruộng, mức hỗ trợ không quá 10 triệu đồng/ha.

Đối với địa bàn xã, phường, thị trấn còn lại hoặc địa bàn thôn, làng, tổ dân phố (và tương đương) quy định mức hỗ trợ như dự thảo nghị quyết.

- Bổ sung chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng công và kiên cố kênh mương cho địa bàn xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc địa bàn thôn, làng, tổ dân phố (và tương đương) đặc biệt khó khăn (bằng mức quy định tại Điều 6 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP) như sau: Hỗ trợ 90% tổng giá trị đầu tư xây dựng công trình (không bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng).

Đối với địa bàn xã, phường, thị trấn còn lại hoặc địa bàn thôn, làng, tổ dân phố (và tương đương) quy định mức hỗ trợ như dự thảo nghị quyết.

- Tại Điểm b, Khoản 1, Điều 6 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP¹⁷ chỉ quy định hỗ trợ đầu tư xây dựng trạm bơm điện ở vùng đồng bằng sông Cửu Long, tuy nhiên, thực tế hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 42 công trình trạm bơm đang hoạt động và xu hướng vẫn xây dựng thêm các trạm bơm điện; vì vậy, căn cứ điểm b, Khoản 1, Điều 11 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP¹⁸ Ban đề nghị bổ sung chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng trạm bơm điện: bằng mức quy định tại Nghị định số 77/2018/NĐ-CP. Đề nghị HĐND tỉnh thảo luận, xem xét, quyết định.

- Ngoài ngân sách Trung ương hỗ trợ cho địa phương, đề nghị UBND tỉnh làm rõ nguồn ngân sách của địa phương hỗ trợ để thực hiện chính sách này.

*** Đối với thể thức, bộ cục dự thảo nghị quyết:**

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị sửa lại như sau:

- Tại Điều 1 sửa lại: Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiêu tiên tiến, tiết kiệm nước (đối với công trình đầu tư xây dựng mới) trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Gồm các nội dung như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh:....
2. Đối tượng áp dụng:....
3. Các nội dung và mức hỗ trợ như sau:....

- Tại Điều 2 đề nghị bỏ cụm từ: "Giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện".

20. Về việc đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án khu A - khu

¹⁷ Điều 6. Hỗ trợ đầu tư xây dựng trạm bơm điện, công và kiên cố kênh mương

1. Nội dung chính sách hỗ trợ

b) Hỗ trợ đầu tư xây dựng trạm bơm điện ở vùng đồng bằng sông Cửu Long: Hỗ trợ tối đa 40% giá trị mua máy móc, thiết bị đầu tư xây dựng.

¹⁸ Điều 11. Trách nhiệm của địa phương

1. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

a) Ban hành quy định cụ thể mức hỗ trợ của từng chính sách theo khả năng cân đối của ngân sách và bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện các chính sách theo quy định của Nghị định này;

b) Ban hành chính sách hỗ trợ đặc thù khác ngoài các chính sách đã quy định tại Nghị định này để hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiêu tiên tiến, tiết kiệm nước.

bιệt thự nhα ở thuộc khu phύ hợp huyηn Đak Đoa, tinh Gia Lai (Tờ trình 1389/TTr-UBND ngày 21/6/2019 của UBND tinh).

* *Cơ sở pháp lý:*

Căn cứ quy định tại Khoản 5, Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở thì UBND cấp tinh phải xin ý kiến HĐND cùng cấp trước khi cháp thuận chủ trương đầu tư.

Ngoài ra, dự án khu A - khu biệt thự nhα ở thuộc khu phύ hợp huyηn Đak Đoa đã được UBND huyηn Đak Đoa phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng khi biệt thự nhα ở thuộc khu phύ hợp tại huyηn Đak Đoa, tinh Gia Lai. Tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 4343/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 và nằm trong Chương trình phát triển nhα ở tinh Gia Lai giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035 tại Nghị quyết số 117/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND tinh Gia Lai.

* *Đối với nội dung dự thảo nghị quyết:*

- Tên dự thảo nghị quyết và Điều 1 đề nghị bỏ sung cụm từ “nhất trí để UBND tinh có văn bản cháp thuận” và viết lại như sau: “Nhất trí để UBND tinh có văn bản cháp thuận chủ trương đầu tư dự án khu A - khu biệt thự nhα ở thuộc khu phύ hợp huyηn Đak Đoa, tinh Gia Lai”.

21. Về việc đề nghị ban hành nghị quyết của HĐND tinh quy định một số chính sách hỗ trợ về đầu tư du lịch, hoạt động xúc tiến du lịch và phát triển du lịch (Tờ trình 1457/TTr-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tinh).

* *Cơ sở pháp lý:* Căn cứ Điều a, Khoản 2, Điều 75 Luật Du lịch năm 2017¹⁹, Điều h, Khoản 9, Điều 30 Luật Ngân sách Nhà nước²⁰ năm 2015, HĐND tinh ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ về đầu tư du lịch, hoạt động xúc tiến du lịch và phát triển du lịch là đúng thẩm quyền.

* *Đối với nội dung dự thảo nghị quyết:*

- Tại Khoản 2, Điều 3 đề nghị thay cụm từ “được hưởng mức hỗ trợ cao nhất” bằng cụm từ “được lựa chọn mức hỗ trợ”.

- Tại Khoản 1, Điều 6 đề nghị sửa lại như sau: “Hỗ trợ hộ gia đình tại các làng hoặc thôn, buôn có hoạt động du lịch cộng đồng đầu tư nhα ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay) đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất kỹ

¹⁹ Điều 75. Trách nhiệm quản lý nhà nước về du lịch của Ủy ban nhân dân các cấp 2. Ủy ban nhân dân các cấp có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành các chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư để khai thác tiềm năng, thế mạnh về du lịch của địa phương; hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng;

²⁰ 9. Đối với Hội đồng nhân dân cấp tinh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn:

h) Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chỉ có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

thuật và dịch vụ phục vụ khách du lịch theo quy định”.

- Tại Khoản 2, Điều 6 đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu sửa theo hướng: Mỗi hộ gia đình chỉ được hỗ trợ 01 lần: 10 triệu đồng/phòng nhưng không quá 20 triệu đồng/hộ gia đình.

- Tại điểm a, Khoản 3, Điều 6 bổ sung từ "trong" sau từ "có", viết lại như sau: "Các hộ gia đình đầu tư homestay tại các làng hoặc thôn, buôn phải có trong phương án hoặc dự án, kế hoạch xây dựng mô hình du lịch cộng đồng được cấp có thẩm quyền phê duyệt".

- Bỏ Điều 8 và chuyển Điều 9 thành Điều 8, viết lại như sau: "Giao UBND tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết này và có văn bản hướng dẫn cụ thể quy trình thủ tục hỗ trợ cho từng đối tượng và thuận tiện cho đối tượng được hỗ trợ".

* **Đối với thể thức, bố cục dự thảo nghị quyết:**

- Phần căn cứ: Đề nghị bổ sung "Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 30/6/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc thông qua Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Gia Lai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030".

- Tại Điều 1 sửa lại: Quy định một số chính sách hỗ trợ về đầu tư du lịch, hoạt động xúc tiến du lịch và phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Gồm các nội dung như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh:....
2. Đối tượng áp dụng:....
3. Nguyên tắc áp dụng:....
4. Các nội dung và mức hỗ trợ như sau:....

Kính trình HĐND tỉnh khóa XI - Kỳ họp thứ Chín./. *M.Đ.P*

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu tham dự Kỳ họp thứ Chín; HĐND tỉnh khóa XI;
- Lưu: VT-KTNS(Tr.).

**TM. BAN KINH TẾ-NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Đình Phương